

Sign In

BỘ CÔNG AN-BỘ QUỐC
PHÒNG-VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO-
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI
CAO

Số: 01/2020/TTLT-BCA-
BQP-TANDTC-VKSNDTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân,
học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng
để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân, học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục trích xuất phạm nhân ra khỏi trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (sau đây gọi tắt là học sinh) ra khỏi trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và chế độ quản lý, giam giữ đối với phạm nhân, học sinh được trích xuất trong thời gian trích xuất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành án phạt tù, thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành tạm giữ, tạm giam; cơ sở giam giữ phạm nhân và phạm nhân; trường giáo dưỡng và học sinh.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trích xuất phạm nhân, học sinh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ đúng nguyên tắc thi hành án hình sự theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án hình sự.
2. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động, kịp thời, tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền liên quan đến hoạt động trích xuất hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật.
4. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRÍCH XUẤT, GIAO NHẬN VÀ QUẢN LÝ PHẠM NHÂN ĐƯỢC TRÍCH XUẤT

Điều 4. Gửi văn bản yêu cầu trích xuất

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố thì việc gửi văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân được thực hiện như sau:
 - a) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm

giam thuộc Bộ Quốc phòng thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để ra lệnh trích xuất;

b) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh hoặc phạm nhân do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trực tiếp quản lý thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để ra lệnh trích xuất;

c) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam cấp quân khu và tương đương (gọi chung là cấp quân khu) thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để ra lệnh trích xuất.

2. Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ xét xử thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi sẽ tiến hành xét xử hoặc nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi cơ quan yêu cầu trích xuất có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cấp quân khu, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cấp khu vực khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân thì gửi văn bản đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi cơ quan yêu cầu trích xuất có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất.

5. Các trường hợp phạm nhân bị khởi tố bị can về tội phạm khác, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với phạm nhân đó phải có văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4

Điều này để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân về trại tạm giam, nhà tạm giữ phục vụ điều tra.

6. Văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có các nội dung sau đây:

a) Cơ quan yêu cầu trích xuất; họ, tên, chức vụ, chức danh, chữ ký của người có thẩm quyền yêu cầu trích xuất và đóng dấu;

b) Họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký thường trú của phạm nhân; ngày bị bắt; tội danh; thời hạn bị phạt tù; bản án số, ngày, tháng, năm, của Tòa án; Quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm của Tòa án và nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù; tư cách tham gia tố tụng của phạm nhân được trích xuất trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu trích xuất phạm nhân đang thụ lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

c) Mục đích và thời hạn trích xuất; cơ quan, đơn vị được phân công nhận và áp giải phạm nhân được trích xuất; cơ sở giam giữ nơi nhận, quản lý phạm nhân trong thời gian trích xuất.

Điều 5. Gửi văn bản đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân, nếu không thuộc thẩm quyền ra lệnh trích xuất, cơ quan thi hành án hình sự phải gửi văn bản đề nghị trích xuất phạm nhân kèm theo bản sao văn bản yêu cầu trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đến cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất phạm nhân để ra lệnh trích xuất. Khi gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất, cơ quan thi hành án hình sự phải thông báo cho cơ quan có yêu cầu trích xuất biết.

2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu khi nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nếu không thuộc thẩm quyền ra lệnh trích xuất thì thực hiện việc đề nghị ra lệnh trích xuất như sau:

a) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an thì gửi văn bản đề nghị trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành

án hình sự thuộc Bộ Công an;

b) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh khác quản lý thì gửi văn bản đề nghị trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đó ra lệnh trích xuất;

d) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam cấp quân khu khác thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đó để ra lệnh trích xuất.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải gửi văn bản đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất gửi văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân theo thẩm quyền.

4. Trường hợp nhận được yêu cầu trích xuất đối với phạm nhân nữ có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng nơi chấp hành án, cơ quan nhận được yêu cầu trích xuất phải có văn bản thông báo lại cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất biết về việc phạm nhân đó có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng nơi chấp hành án để xem xét, cân nhắc việc trích xuất phạm nhân.

Điều 6. Ra lệnh trích xuất phạm nhân

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoặc văn bản đề nghị trích xuất, cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất phải ra lệnh trích xuất gửi cho cơ quan đã đề nghị ra lệnh trích xuất, cơ quan giao và cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất để thực hiện, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để theo dõi.